

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 367/QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày 31 tháng 3 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Tuyến đường và mặt bằng đô thị đường nối từ trụ sở UBND phường Đoàn Kết mới đến giao đường 17, phường Quyết Thắng (bổ sung lần 4)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 2 năm 2025;  
Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 Quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người có đất bị thu hồi;

Căn cứ Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 10/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu về việc Bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Lai Châu: Số 34/2024/QĐ-UBND ngày 28/8/2024 của UBND tỉnh Lai Châu về việc Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà, công trình xây dựng trên đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu; số 42/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 về việc ban hành quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu; số 43/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 về việc Ban hành Quy định về hạn mức giao đất, nhận chuyển quyền, công nhận đất ở; tách thửa, hợp thửa đất; giao, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt; tách thành dự án độc lập trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Lai Châu: Số 1072/QĐ-UBND ngày 26/7/2024 về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 thành phố Lai Châu; số 770/QĐ-UBND ngày 29/5/2024 về việc Phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 thành phố Lai Châu; số 401/QĐ-UBND ngày 27/02/2025 về việc Phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 thành phố Lai Châu; số 60/2024/QĐ-UBND ngày 15/11/2024 về việc Quy





*định mức chi thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;*

*Căn cứ Quyết định của UBND thành phố Lai Châu: Số 234/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 về việc Phê duyệt dự án Tuyến đường và mặt bằng đô thị đường nối từ trụ sở UBND phường Đoàn Kết mới đến giao đường số 17, phường Quyết Thắng; số 1756/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: Tuyến đường và mặt bằng đô thị đường nối từ trụ sở UBND phường Đoàn Kết mới đến giao đường 17, phường Quyết Thắng;*

*Căn cứ Kế hoạch số 4711/KH-UBND ngày 24/10/2024 của UBND thành phố Lai Châu về việc ban hành Kế hoạch thu hồi đất để thực hiện dự án: Tuyến đường và mặt bằng đô thị đường nối từ trụ sở UBND phường Đoàn Kết mới đến giao đường 17, phường Quyết Thắng (Điều chỉnh);*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Nông nghiệp và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số 57/TTr-NNMT ngày 28/3/2025.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1: Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Tuyến đường và mặt bằng đô thị đường nối từ trụ sở UBND phường Đoàn Kết mới đến giao đường 17, phường Quyết Thắng (bổ sung lần 4), cụ thể như sau:**

1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư đối với dự án: Tuyến đường và mặt bằng đô thị đường nối từ trụ sở UBND phường Đoàn Kết mới đến giao đường 17, phường Quyết Thắng (bổ sung lần 4), theo quy định tại Khoản 1, Điều 3 của Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

2. Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản theo quy định tại Khoản 2, Điều 3 của Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

3. Số tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư chủ đầu tư phải chi trả cho các hộ gia đình là: 36.447.527 đồng (*Bằng chữ: Ba mươi sáu triệu, bốn trăm bốn bảy nghìn, năm trăm hai bảy đồng*).

4. Số tiền sử dụng đất hộ gia đình phải nộp khi bồi thường bằng đất có cùng mục đích sử dụng với thửa đất bị thu hồi sau khi đã đổi trừ tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư là 384.010.558 đồng (*bằng chữ: Ba trăm tám mươi tư triệu không trăm mười nghìn năm trăm năm mươi tám đồng*).

*(Có Biểu tổng hợp chi tiết phương án BT-HT-TĐC kèm theo)*

5. Thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ; thời gian bố trí nhà hoặc đất tái định cư (nếu có) và thời gian bàn giao đất đã thu hồi cho đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

- Thời gian chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

- Thời gian bàn giao đất đã thu hồi cho Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố: Trong vòng 20 ngày kể từ ngày nhận tiền bồi thường, hỗ trợ.

- Thời gian bố trí Nhà hoặc đất tái định cư (nếu có).





**Điều 2.** Điều chỉnh vị trí thửa đất dự kiến bố trí tái định cư cho 04 hộ gia đình từ địa bàn phường Đoàn Kết sang địa bàn xã San Thành, thành phố Lai Châu đã được phê duyệt tại Quyết định số 1756/QĐ-UBND ngày 29/12/2023.

\* *Lý do điều chỉnh:* Theo đề nghị của Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố tại tờ trình số 538/TTPTQĐ ngày 09/12/2024 và do không có quỹ đất tại địa bàn phường Đoàn Kết để giao đất cho các hộ gia đình.

**Điều 3. Nhiệm vụ, trách nhiệm của các bên có liên quan:**

1. UBND các phường Quyết Tiến có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến, niêm yết công khai quyết định này tại trụ sở UBND phường và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi.

2. Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Lai Châu có trách nhiệm phối hợp với UBND các phường Quyết Thắng, Quyết Tiến, phổ biến, niêm yết công khai quyết định này tại trụ sở UBND phường và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi; gửi quyết định này đến từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, bố trí tái định cư theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được phê duyệt và thu hồi số tiền của các hộ gia đình phải nộp tại mục 4, Điều 1, quyết định này.

3. Người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm chấp hành quyết định này sau khi quyết định được phê duyệt và công bố, công khai.

4. Văn phòng HĐND-UBND thành phố có trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên trang thông tin điện tử của thành phố.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, hạ tầng và Đô thị; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất; Chủ tịch UBND các phường: Đoàn Kết, Quyết Tiến; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các hộ gia đình có tên trong phương án bồi thường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

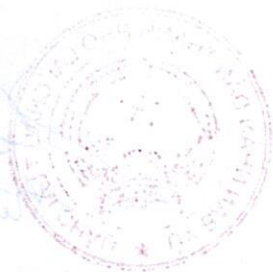
**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Chủ tịch UBND thành phố (thay b/c);
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Văn Xiêng





**PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ**

**DỰ ÁN: TUYẾN ĐƯỜNG VÀ MẶT BẰNG ĐÔ THỊ ĐƯỜNG NÓI TỪ TRỤ SỞ UBND PHƯỜNG ĐOÀN KẾT MỚI ĐẾN GIAO ĐƯỜNG SỐ 17, PHƯỜNG QUYẾT THẮNG (BỔ SUNG LẦN 4)**

*(Kèm theo Quyết định số 367/QĐ-UBND ngày 31/3/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Lai Châu)*

STT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Đồng)	Ghi chú
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6=4*5</i>	
<b>I</b>	<b>Nội dung phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư</b>					
1	Tổng diện tích đất thu hồi	m <sup>2</sup>	0			
2	Tổng số người có tài sản thu hồi	hộ	4			
3	Phương án đào tạo nghề: Không có	hộ	0			
4	Phương án bố trí tái định cư:	hộ	5			
5	Phương án di dời mồ mã: Không có	Cái	0			
6	Phương án di chuyển các công trình hạ tầng trong phạm vi đất thu hồi	Công trình	0			
7	Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Theo Quyết định số 234/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 của UBND thành phố					
8	Tiến độ thực hiện dự án: Theo Kế hoạch số 4711/QĐ-UBND ngày 24/10/2024 của UBND thành phố					
9	Số tiền sử dụng đất hộ gia đình phải nộp khi bồi thường bằng đất có cùng mục đích sử dụng với thửa đất bị thu hồi sau khi đã đối trừ là	đồng			384.010.558	
10	Số tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư chủ đầu tư phải chi trả cho các hộ gia đình là	đồng			36.447.527	
<b>II</b>	<b>Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản</b>					
1	Hộ gia đình: HÀ XUÂN HUY					
	Địa chỉ thường trú: Tổ 11, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu					
	Số định danh cá nhân: 025080007601					
<b>b</b>	<b>Tài sản, vật kiến trúc</b> (Toàn bộ tài sản do ông Hà Xuân Huy tạo lập từ năm 2014, khi tạo lập tài sản không bị lập biên bản vi phạm hành chính. Tài sản sử dụng ổn định, không tranh chấp, tài sản được tạo lập trước khi có kế hoạch sử dụng đất, đúng mục đích sử dụng đất)				<b>40.167.807</b>	
1	Ống PVC DN200, dày 3,2mm	m	2	196.700	393.400	Bổ sung tài sản còn thiếu
2	Ống PVC DN400, dày 7,8mm	m	2	796.300	1.592.600	
3	Ống PVC DN21, dày 1,0mm	m	2	6.300	12.600	
4	Khóa van cầu u.PVC DN21 PN16	Cái	1	28.182	28.182	
5	Hệ thống bê bioga ngầm phục vụ chăn nuôi	m <sup>3</sup>	113		111.212.273	Có Phụ lục kê quá thẩm định giá trị tài sản kèm theo
6	Đối trừ hạng mục bioga đã phê duyệt tại Quyết định số 1756/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Lai Châu)				(73.071.248)	
<b>c</b>	<b>Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (b)</b>				<b>40.167.807</b>	
<b>d</b>	<b>Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có cùng mục đích sử dụng với thửa đất bị thu hồi (d=d1-d2)</b>				<b>12.740.000</b>	







STT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Đồng)	Ghi chú
1	Tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư (Điều chỉnh vị trí thửa đất thành thửa số 6, vị trí 1, khu vực 1 đường tránh chợ San Thành, thuộc mảnh trích đo địa chính khu đất cấp tái định cư, tờ bản đồ số 147 xã San Thành được Văn phòng đăng ký đất đai nghiệm thu ngày 11/12/2024)	m <sup>2</sup>	129,8	1.300.000	168.740.000	Điều chỉnh vị trí
2	Số tiền hỗ trợ giao suất tái định cư tối thiểu (Quy định tại Khoản 8, Điều 111, Luật Đất đai 2024 và Điều 16, Quyết định số 42/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 của UBND tỉnh Lai Châu)	m <sup>2</sup>	120	1.300.000	156.000.000	
e	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất phải nộp (e=c-d)				27.427.807	Được nhận tiền
2	Hộ gia đình: LÒ VĂN BIÊN					
	Địa chỉ thường trú: xã Nậm Xe, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu					
	Số định danh cá nhân: 012098006042					
b	Tài sản, vật kiến trúc (Toàn bộ tài sản do ông Lò Văn Biên tạo lập trên đất bà Vương Thị Mìn (chị gái ông nội) năm 2014, khi tạo lập tài sản không bị lập biên bản vi phạm hành chính, đối với toàn bộ khối lượng đào đắp gia đình làm bằng máy. Tài sản sử dụng ổn định, không tranh chấp, tài sản được tạo lập trước khi có kế hoạch sử dụng đất, tài sản sử dụng đúng mục đích sử dụng đất)				40.167.807	
1	Ống PVC DN200, dày 3,2mm	m	2	196.700	393.400	Bổ sung tài sản còn thiếu
2	Ống PVC DN400, dày 7,8mm	m	2	796.300	1.592.600	
3	Ống PVC DN21, dày 1,0mm	m	2	6.300	12.600	
4	Khóa van cầu u.PVC DN21 PN16	Cái	1	28.182	28.182	
5	Hệ thống bể bioga ngầm phục vụ chăn nuôi	m <sup>3</sup>	113		111.212.273	Có Phụ lục kê quá thẩm định giá trị tài sản kèm theo
6	Đối trừ hạng mục bioga đã phê duyệt tại Quyết định số 1756/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Lai Châu)				(73.071.248)	
c	Về chính sách hỗ trợ				38.340.000	
2	Hỗ trợ ổn định đời sống tại Điều 19 Nghị định 88/2024/NĐ-CP (thu hồi 100% diện tích đất nông nghiệp, hộ gia đình không phải di chuyển chỗ ở (06 nhân khẩu x 30kg gạo/tháng x 12 tháng)	Kg	2.160,0	17.750	38.340.000	
d	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (d=b+c)				78.507.807	
e	Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có cùng mục đích sử dụng với thửa đất bị thu hồi				167.440.000	
1	Tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư (Điều chỉnh vị trí thửa đất thành thửa số 5, vị trí 1, khu vực 1, đường tránh chợ San Thành, thuộc mảnh trích đo địa chính khu đất cấp tái định cư, tờ bản đồ số 147 xã San Thành được Văn phòng đăng ký đất đai nghiệm thu ngày 11/12/2024)	m <sup>2</sup>	128,8	1.300.000	167.440.000	
f	Tổng số tiền hộ gia đình phải nộp lại sau khi trừ đi tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ bổ sung (e=c-d)				(88.932.193)	
3	Hộ gia đình: HOÀNG ĐỨC ANH					
	Địa chỉ thường trú: Tổ 4, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu					





STT	Tên các hạng mục	DVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Đồng)	Ghi chú
	Số định danh cá nhân: 012092000064					
b	Tài sản, vật kiến trúc Toàn bộ tài sản do ông Hoàng Đức Anh tạo lập trên đất bà Vương Thị Thái (em gái bà ngoại) năm 2014, khi tạo lập tài sản không bị lập biên bản vi phạm hành chính. Tài sản sử dụng ổn định, không tranh chấp, tài sản được tạo lập trước khi có kế hoạch sử dụng đất, tài sản sử dụng đúng mục đích sử dụng đất)				41.361.635	
1	Ống PVC DN200, dày 3,2mm	m	2	196.700	393.400	Bổ sung tài sản còn thiếu
2	Ống PVC DN400, dày 7,8mm	m	2	796.300	1.592.600	
3	Ống PVC DN21, dày 1,0mm	m	2	6.300	12.600	
4	Khóa van cầu u.PVC DN21 PN16	Cái	1	28.182	28.182	
5	Kè đá xây (0.75*3.5*10)	m <sup>3</sup>	26,3	481.200	12.631.500	
6	Hệ thống bể bioga ngầm phục vụ chăn nuôi	m <sup>3</sup>	84		82.675.375	Có Phụ lục kết quả thẩm định giá trị tài sản kèm theo
7	Đổi trừ hạng mục bioga đã phê duyệt tại Quyết định số 1756/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Lai Châu				(55.972.022)	
c	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (b)				41.361.635	
d	Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có cùng mục đích sử dụng với thửa đất bị thu hồi (d=d1)				167.310.000	
1	Tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư (Điều chỉnh vị trí thửa đất thành thửa số 4, vị trí 1, khu vực 1, đường tránh chợ San Thàng, thuộc mảnh trích đo địa chính khu đất cấp tái định cư, tờ bản đồ số 147 xã San Thàng được Văn phòng đăng ký đất đai nghiệm thu ngày 11/12/2024)	m <sup>2</sup>	128,7	1.300.000	167.310.000	Điều chỉnh vị trí
e	Tổng số tiền hộ gia đình phải nộp lại sau khi trừ đi tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ bổ sung (e=c-d)				(125.948.365)	
4	Hộ gia đình: VŨ THỊ THỦY					
Địa chỉ thường trú: Tổ 1, Phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu						
Số định danh cá nhân: 012181003268						
a	Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có cùng mục đích sử dụng với thửa đất bị thu hồi (a=a1)				(169.130.000)	
1	Tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư (Điều chỉnh vị trí thửa đất thành thửa số 7, vị trí 1, đường tránh chợ San Thàng, thuộc mảnh trích đo địa chính khu đất cấp tái định cư, tờ bản đồ số 147 xã San Thàng được Văn phòng đăng ký đất đai nghiệm thu ngày 11/12/2024)	m <sup>2</sup>	130,1	1.300.000	(169.130.000)	Điều chỉnh vị trí
b	Tổng số tiền hộ gia đình phải nộp (e=c-d)				(169.130.000)	
5	Hộ gia đình: NÙNG VĂN THẮNG (hạng mục bãi đổ thải)					
Địa chỉ thường trú: Bản Màng, phường Quyết Thắng, thành phố Lai Châu						
Số định danh cá nhân: 012077004374						
a	Tài sản, vật kiến trúc (Tài sản vật kiến trúc gia đình tự xây dựng từ năm 2007; sử dụng ổn định, không tranh chấp, không bị lập biên bản và xử lý vi phạm hành chính; tạo lập trước khi có kế hoạch sử dụng đất hằng năm được phê duyệt. Tài sản tạo lập đúng mục đích sử dụng đất)				9.019.720	





STT	Tên các hạng mục	DVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Đồng)	Ghi chú
1	Chuồng gà có ván sàn, khung cột gỗ, ghép tre xung quanh, mái lợp bro xi măng (2.9*2.4)	m <sup>2</sup>	6,96	337.900	2.351.784	
2	Lưới B40 quây chuồng gà (7*1)	m <sup>2</sup>	7	25.000	175.000	
3	Tường xây gạch bi T12 (7*1)+(8*1)	m <sup>2</sup>	15	160.100	2.401.500	Bóc tách hồ phân
4	Nền bê tông đá dày 10cm (2*1.5)+(2.5*1.5)	m <sup>2</sup>	6,75	104.800	707.400	
5	Kè đá xếp khan (7.5*0.4*2.5)	m <sup>3</sup>	7,5	178.000	1.335.000	
6	Chuồng khung tre, gỗ, mái lợp fibro, vật liệu tạm (2,2*4,3)	m <sup>2</sup>	9,46	216.600	2.049.036	
<b>b</b>	<b>Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (a)</b>				<b>9.019.720</b>	Được nhận tiền
6	Hộ gia đình: LÒ THỊ THU HÀ					
	Địa chỉ thường trú: Tổ 11, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu					
	Số định danh cá nhân: 012187000162					
1	Bổ sung Số tiền hỗ trợ giao suất tái định cư tối thiểu (Quy định tại Khoản 8, Điều 111, Luật Đất đai 2024 và Điều 16, Quyết định số 42/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 của UBND tỉnh Lai Châu)	m <sup>2</sup>	80			(Giá đất cụ thể theo quy định của UBND Tỉnh tại thời điểm có Quyết định giao đất)



